

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2023

V/v ly hôn giữa chị NG, anh Đ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh

Ông Chu Quốc Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 259/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim NG, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ HKTT: Thôn TR, xã M, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: Thôn T3, xã D7, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TR, xã M, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn cùng các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim NG trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ ngày 04/9/2012, trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến tháng 6 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ ghen tuông nên vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được

tiếng nói chung. Do mâu thuẫn nên chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng chị sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ về tình cảm kinh tế từ tháng 6 năm 2023 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

- *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 26/5/2012. Hiện con khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang ở cùng anh Đ. Nay vợ chồng ly hôn chị đồng ý để anh Đ nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Nguyễn Thị Kim NG không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Kim NG có gửi đơn vẫn giữ nguyên quan điểm trên và xin xét xử vắng mặt.

**Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn Đ xác nhận lời khai của chị Nguyễn Thị Kim NG về quá trình kết hôn, quá trình chung sống nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị NG đã trình bày là đúng. Nay chị Nguyễn Thị Kim NG xin ly hôn xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh đồng ý ly hôn với chị NG.

- *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 26/5/2012. Hiện con khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang ở cùng anh. Nay vợ chồng ly hôn anh xin nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Kim NG được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản*: Anh Nguyễn Văn Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến*: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị Kim NG được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

- *Về con chung*: Giao anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 26/5/2012. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Kim NG được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim NG có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Kim NG kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ ngày 04/9/2012 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện LG. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh Đ ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Anh chị chung sống đến tháng 6 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ ghen tuông nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Phía chị NG xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ, phía anh Đ đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy anh chị trong thời gian chung sống vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ với nhau, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình. Vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và đã sống ly thân kể từ tháng 6 năm 2023 đến nay không có khả năng đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị NG, anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Kim NG được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Kim NG và anh Nguyễn Văn Đ có một con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 26/5/2012. Nay vợ chồng ly hôn anh Đ xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, phía chị NG đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, phía anh Đ có nhà ở, có công việc làm và thu nhập ổn định có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung, cháu Nguyễn Văn H có nguyện vọng được ở cùng anh Đ. Do đó cần giao cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con anh

chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Kim NG được quyền thăm nom con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn anh, chị có quyền làm đơn đề nghị giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Nguyễn Thị Kim NG và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Kim NG phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005653 ngày 04/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị Kim NG được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. *Về con chung*: Giao anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 26/5/2012. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Kim NG được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Kim NG phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005653 ngày 04/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa